

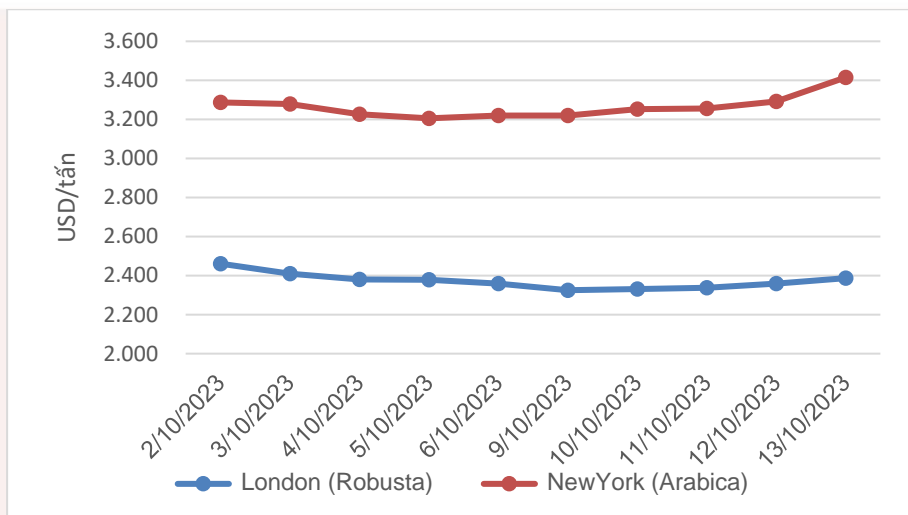
BẢN TIN TUẦN CÀ PHÊ

www.thitruongnongsan.gov.vn

ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 11/2023 đạt mức bình quân 2.348 USD/tấn, giảm 2,09% so với tuần trước.
- ❖ Giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 12/2023 đạt mức bình quân 3.287 USD/tấn, tăng 1,33% so với tuần trước.
- ❖ Theo Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), giá cà phê thế giới tiếp tục giảm trong tháng 9, với mức giảm 0,9% so với tháng trước.
- ❖ Xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 8/2023 tăng 2,1% so với cùng kỳ năm 2022.
- ❖ Viện Chất lượng Cà phê Hoa Kỳ (CQI) và Hiệp hội Cà phê Tinh chế Châu Phi (AFCA) đã ký kết một thỏa thuận hợp tác nhằm hỗ trợ các nhà sản xuất bền vững cà phê xanh ở châu Phi

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

Tuần 41, thị trường London 5 phiên tăng giá liên tiếp tuy nhiên giá cà phê bình quân trong tuần vẫn giảm so với tuần trước. Giá cà phê Robusta-kỳ hạn tháng 11/2023 trung bình đạt 2.348 USD/tấn, giảm 2,09% so với tuần trước, nhưng tăng 10,5% so với cùng kỳ năm 2022. Giá cao nhất trong tuần đạt 2.386 USD/tấn, giá thấp nhất là 2.325 USD/tấn.[1]

Thị trường New York, tương tự thị trường London, trong tuần có 5 phiên tăng giá. Giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 12/2023 bình quân đạt 3.287 USD/tấn, tăng 1,33% so với mức giá tuần trước, nhưng giảm 28,6% so với cùng kỳ năm 2022. Giá cao nhất trong tuần đạt 3.415 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 3.220 USD/tấn. [1]

Giá cà phê thế giới

Theo Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), giá cà phê thế giới tiếp tục giảm trong tháng 9, với mức giảm 0,9% xuống còn trung bình 3.353 USD/tấn. Mức giá này dao động trong khoảng 3.263 – 3.532 USD/tấn.[2]

Giá trung bình của nhóm cà phê Arabica Colombia và Arabica khác giảm 1,4% và 1,7%, xuống lần lượt 4.079 USD/tấn và 4.085 USD/tấn. Giá cà phê Arabica Brazil và Robusta giảm nhẹ 0,3% và 0,6%, đạt 3.400 USD/tấn và 2.732 USD/tấn. Như vậy, giá cà phê Robusta vẫn duy trì ổn định và gần mức kỷ lục đạt được trước đó. Giá cà phê Robusta có tốc độ giảm tương đối chậm do nguồn cung hiện tại của Việt Nam đang cạn dần, và nguồn cung từ vụ thu hoạch 2023-2024 sớm nhất phải đến tháng 11 mới được đưa vào thị trường. [2]

Theo ICO có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến giá cà phê trong tháng 9/2023 bao gồm xuất khẩu cà phê tăng trưởng trở lại, biến động về tiền tệ, tâm lý thị trường, nguồn cung được bổ sung, và biến động về thời tiết. [2]

Xuất khẩu cà phê thế giới

Theo số liệu của Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 8/2023 tăng 2,1% so với cùng kỳ năm ngoái, lên 10,3 triệu bao. Tuy nhiên, tính chung 11 tháng đầu niên vụ 2022-2023 (22/10/2022 đến 23/8/2023), xuất khẩu cà phê toàn cầu vẫn giảm 5,1% (6,1 triệu bao) so với cùng kỳ niên vụ trước, xuống mức 114 triệu bao. [2]

Về chủng loại, cà phê nhân xanh chiếm 91% tổng xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 8 với gần 9,4 triệu bao, tăng 3,2% so với cùng kỳ. Tính từ tháng 10 năm ngoái đến tháng 8 năm nay, xuất khẩu cà phê nhân xanh đạt 102,9 triệu bao, giảm 5% so với niên vụ trước. [2]

Trong tháng 8, xuất khẩu nhóm cà phê nhân xanh Arabica Brazil tăng 10,2% lên gần 3,1 triệu bao. Brazil, nước xuất khẩu chính của nhóm này, đã ghi nhận mức tăng 27,6% lên 3,3 triệu bao. Mặc dù vậy, tính từ đầu niên vụ đến nay, xuất khẩu nhóm cà phê Arabica Brazil vẫn giảm 8%, đạt 31,5 triệu bao.

Trong khi đó, xuất khẩu cà phê hòa tan giảm 4,6% trong tháng 8 và giảm 5,7% sau 11 tháng đầu niên vụ, xuống còn 10,4 triệu bao. Brazil là nước xuất khẩu cà phê hòa tan lớn nhất thế giới với 0,3 triệu bao trong tháng 8. Cà phê hòa tan chiếm 8,6% trong tổng xuất khẩu cà phê toàn cầu, giảm so với mức tỷ trọng 9,2% của cùng kỳ năm trước. [2]

Ngoài ra, xuất khẩu cà phê đã rang giảm tới 39,9% trong tháng 8 xuống còn 58.226 bao. Lũy kế từ đầu niên vụ đến nay, xuất khẩu mật hàng này đạt 0,7 triệu bao, giảm so với 0,8 triệu bao của cùng kỳ niên vụ trước. [2]

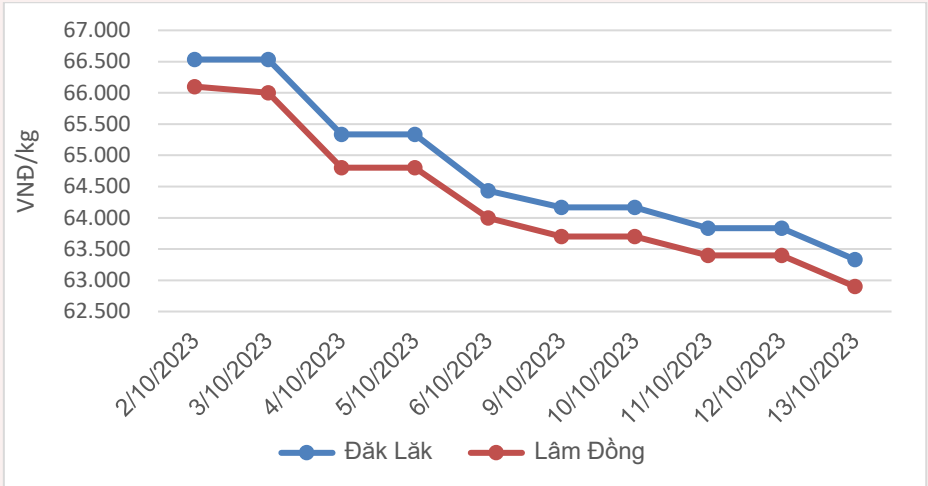
Châu Phi

Viện Chất lượng Cà phê Hoa Kỳ (CQI) và Hiệp hội Cà phê Tinh chế Châu Phi (AFCA) đã ký kết một thỏa thuận hợp tác nhằm hỗ trợ các nhà sản xuất cà phê xanh ở châu Phi. Theo thỏa thuận này, CQI sẽ cung cấp các khóa đào tạo và chứng nhận cho các nhà sản xuất cà phê ở châu Phi, nhằm giúp họ nâng cao kiến thức, kỹ năng và năng lực, từ đó cải thiện chất lượng cà phê và tăng khả năng tiếp cận thị trường. Các hoạt động cụ thể của hợp tác gồm: (1) Chứng nhận thêm giảng viên và người hướng dẫn ở các nước thành viên AFCA; (2) Phát triển phòng thí nghiệm cà phê của AFCA tại Kampala, Uganda; (3) Hỗ trợ các chuyến đi mua cà phê xanh; (4) Đào tạo cảm quan và tái chứng nhận Q Grader. Thỏa thuận hợp tác này là một bước quan trọng trong việc hỗ trợ các nhà sản xuất cà phê xanh ở châu Phi, giúp họ nâng cao chất lượng cà phê và tăng thu nhập.[3]

ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta trung bình tại các tỉnh Tây Nguyên giảm trong tuần này. Giá trung bình tại Đắk Lắk là 63.867 VNĐ/kg, và tại Lâm Đồng là 63.420 VNĐ/kg.
- ❖ Tháng 9/2023, xuất khẩu cà phê Việt Nam giảm mạnh, giảm 47,2% về lượng và giảm 28,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022.
- ❖ Tháng 9/2023, giá xuất khẩu bình quân cà phê của Việt Nam ghi nhận mức cao kỷ lục mới 3.310 USD/ tấn.

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM



Nguồn: CTV AgroInfo

Giá cà phê trung bình tại các tỉnh Tây Nguyên tuần này tiếp tục giảm nhưng vẫn tăng so với cùng kỳ năm 2022. Giá cà phê trung bình tại các tỉnh Tây Nguyên tuần này tiếp tục giảm so với tuần trước, với mức giảm 2,69% tại Đắk Lắk và 2,64% tại Lâm Đồng. Tuy nhiên, giá cà phê vẫn đang ở mức cao hơn so với cùng kỳ năm 2022, với mức tăng 37,29% tại Đắk Lắk và 37,39% tại Lâm Đồng. Giá cà phê Robusta bình quân trong tuần tại Đắk Lắk đạt 63.867 VNĐ/kg và Lâm Đồng đạt 63.420 VNĐ/kg. [4]

Tháng 9/2023, xuất khẩu cà phê Việt Nam giảm mạnh.

Theo số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan, tháng 9/2023, xuất khẩu cà phê của Việt Nam ghi nhận mức thấp kỷ lục 50,97 nghìn tấn, trị giá 168,68 triệu USD, giảm 39,8% về lượng và giảm 34,7% về trị giá so với tháng 8/2023, so với tháng 9/2022 giảm 47,2% về lượng và giảm 28,2% về trị giá. Tính chung 9 tháng đầu năm 2023, xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt 1,25 triệu tấn, trị giá 3,13 tỷ USD, giảm 8,3% về lượng, nhưng tăng 0,7% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.[5]

Tháng 9/2023, giá xuất khẩu bình quân cà phê của Việt Nam ghi nhận mức cao kỷ lục mới 3.310 USD/ tấn, tăng 8,4% so với tháng 8/2023 và tăng 36,1% so với tháng 9/2022. Tính chung 9 tháng đầu năm 2023, giá xuất khẩu bình quân cà phê của nước ta đạt mức 2.497 USD/tấn, tăng 9,8% so với cùng kỳ năm ngoái. [5]

Tháng 9/2023 so với tháng 9/2022, xuất khẩu cà phê sang hầu hết các thị trường truyền thống giảm mạnh, ngoại trừ Mexico và Hàn Quốc. Tính chung 9 tháng đầu năm 2023, xuất khẩu cà phê sang các thị trường Đức, Nhật Bản, Nga, Tây Ban Nha, Bỉ giảm, nhưng xuất khẩu sang các thị trường Ý, Hoa Kỳ, Algeria, Mexico, Hàn Quốc tăng so với cùng kỳ năm ngoái.[5]

Cà phê Việt Nam 'mất mùa được giá' trong niên vụ 2022-2023

Theo Vietnambiz.vn, niên vụ cà phê 2022-2023 của Việt Nam có thể được coi là một năm "mất mùa được giá". Sản lượng cà phê của Việt Nam trong niên vụ 2022/23 ước tính chỉ đạt 1,5 - 1,6 triệu tấn, giảm 10 - 15% so với niên vụ trước do thời tiết không thuận lợi và làn sóng chuyển dịch cây trồng sang các loại cây ăn trái. Tuy nhiên, giá cà phê xuất khẩu của Việt Nam lại tăng cao kỷ lục, đạt trung bình 2.451USD/tấn, tăng 8,2% so với niên vụ trước.

Giá cà phê tăng cao chủ yếu do nguồn cung cà phê toàn cầu thắt chặt, đặc biệt là sản lượng cà phê Robusta - loại cà phê chiếm tỷ trọng lớn trong xuất khẩu của Việt Nam. Tại thị trường trong nước, giá cà phê Robusta nhân xô tại Tây Nguyên đã tăng 40 - 50% trong niên vụ 2022-2023, từ 46.100 - 46.500VNĐ/kg lên mức đỉnh 67.300 - 68.200VNĐ vào ngày 19/9/2023. [6]

Dù giá cà phê đang có xu hướng giảm trong thời gian gần đây, nhưng triển vọng thị trường cà phê trong niên vụ 2023-2024 vẫn tương đối sáng. Việt Nam, nước xuất khẩu cà phê Robusta lớn nhất thế giới được cho là sẽ tiếp tục hưởng lợi từ xu hướng chuyển dịch nhu cầu từ cà phê Arabica có giá thành cao sang Robusta có giá rẻ hơn. Ngoài ra, tồn kho cà phê thế giới cũng đang thắt chặt, tạo điều kiện cho giá cà phê duy trì ở mức cao trong thời gian tới. [6]

Xây dựng vùng nguyên liệu cà phê, hồ tiêu bền vững

Ngày 12/10/2023, tại thành phố Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk), Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên (WASI) phối hợp với Tổ chức Nghiên cứu Nông Lâm Quốc tế (ICRAF) tại Việt Nam, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai tổ chức họp sơ kết Dự án "Nâng cao tính bền vững, năng suất và giá trị kinh tế của hệ thống canh tác và chuỗi giá trị của cà phê và hồ tiêu ở khu vực Tây Nguyên" năm 2023 (Dự án V-SCOPE).[7]

Dự án V-SCOPE là một dự án hợp tác giữa Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên, Tổ chức Nghiên cứu Nông Lâm Quốc tế (ICRAF), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông nhằm góp phần sản xuất và xuất khẩu cà phê, hồ tiêu bền vững. Dự án được triển khai từ tháng 2/2021 đến tháng 9/2024, với sự tham gia của gần 300 nông hộ trồng cà phê và hồ tiêu.

Từ tháng 7/2022 - 8/2023, dự án đã phát hiện những thay đổi quan trọng trong phương pháp canh tác cà phê và hồ tiêu, như mức tưới 400 lít/cây/vụ phù hợp với vườn cà phê độ canh, cây cà phê được trồng dưới bóng cây ăn quả có mức tiêu thụ nước thấp hơn 20% - 30% so với điều kiện độ canh, thiết kế các phương pháp thực hành hiệu quả và hệ thống canh tác tích hợp, cải thiện chuỗi giá trị và liên quan đến khía cạnh giới. Bên cạnh đó, dự án đã có các thử nghiệm về tưới tiêu có thể giúp vùng Tây Nguyên thích ứng với biến đổi khí hậu. [8]

Trong thời gian tới, dự án sẽ tiếp tục triển khai các hoạt động nhằm nâng cao tính bền vững, năng suất và giá trị kinh tế của hệ thống canh tác và chuỗi giá trị của cà phê và hồ tiêu ở khu vực Tây Nguyên. [8]

Nguồn tham khảo:

1. <https://www.investing.com/>
2. [Tổ chức Cà phê Thế giới](#)
3. [Dailycoffee](#)
4. [Công tác viên Cà phê khu vực Tây Nguyên](#)
5. [Cục Xuất nhập khẩu- Bộ Công thương](#)
6. [Vietnambiz](#)
7. [Thông tấn xã Việt Nam](#)
8. [Báo Công thương](#)

Giá cà phê nhân xô

Đơn vị: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	63.700	63.700	63.400	63.400	62.900	63.420	-1.720
Di Linh	63.700	63.700	63.400	63.400	62.900	63.420	-1.720
Lâm Hà	63.700	63.700	63.400	63.400	62.900	63.420	-1.720
Bảo Lộc	63.700	63.700	63.400	63.400	62.900	63.420	-1.720
ĐẮK LẮK	64.167	64.167	63.833	63.833	63.333	63.867	-1.767
Cư M'gar	64.300	64.300	63.900	63.900	63.400	63.960	-1.740
Ea H'leo	64.100	64.100	63.800	63.800	63.300	63.820	-1.780
Buôn Hồ	64.100	64.100	63.800	63.800	63.300	63.820	-1.780
ĐẮK NÔNG	64.250	64.250	63.950	63.950	63.450	63.970	-1.860
Gia Nghĩa	64.300	64.300	64.000	64.000	63.500	64.020	-1.860
Đắk R'lấp	64.200	64.200	63.900	63.900	63.400	63.920	-1.860
GIA LAI	64.033	64.033	63.733	63.733	63.233	63.753	-1.700
Chư Prông	64.100	64.100	63.800	63.800	63.300	63.820	-1.700
Pleiku	64.000	64.000	63.700	63.700	63.200	63.720	-1.700
La Grai	64.000	64.000	63.700	63.700	63.200	63.720	-1.700
KON TUM	64.000	64.000	63.800	63.800	63.300	63.780	-1.720
Đắk Hà	64.000	64.000	63.800	63.800	63.300	63.780	-1.720

Nguồn: CTV Agroinfo, Giacaphe.com

Bản tin được thực hiện bởi **AGROINFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn